

Bản án số: 603/2023/HS-ST

Ngày: 10/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 619/2023/TLST-HSST ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 615/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1972 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phan Văn Đ**, sinh năm 1946 và bà **Lê Thị N**, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; S như vợ chồng với bà **Tô Ánh X**, sinh năm 1972; Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 1996 và con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 09/03/2021 đến ngày 18/3/2021. Ngày 18/03/2021, bị cáo được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn, huỷ bỏ quyết định tạm giữ. Quá trình tại ngoại điều tra bị cáo bỏ trốn. Ngày 09/5/2023, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

- Bị hại: Ông **Phạm Hoàng N1**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Số G, đường A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Người làm chứng:

1. Bà **Bùi Cẩm T**, sinh năm 1976

2. Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1934

(Bị cáo **H**, bà **T** có mặt; ông **N1**, bà **V** vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2018, **Phan Văn H** quen biết và có tình cảm với bà **Bùi Cẩm T** (sinh năm 1976, đăng ký thường trú tại ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang). **H** sống cùng chị **T** tại phòng trọ thuộc tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 19 giờ ngày 08/3/2021, **H** cùng với bà **T**, bà **Lê Thị V** - sinh năm 1934 (mẹ bà **T**), ông **Phạm Hoàng N1**, sinh năm 2000 (con trai bà **T**) và chị **H1** (bạn gái ông **N1**) tổ chức ăn và uống rượu tại phòng trọ của bà **T** tại địa chỉ nêu trên. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả ăn uống xong, ông **N1** và chị **N2** đi về phòng trọ của ông **N1** (cách phòng trọ bà **T** khoảng 100 mét). Lúc này, **H** nảy sinh ghen tuông, nghi ngờ bà **T** có người đàn ông khác nên có lời nói bóng gió trách móc bà **T** dẫn tới giữa **H** và bà **T** to tiếng cãi nhau. Lúc này bà **T** tìm chìa khóa để khóa cửa phòng đi ngủ nhưng không thấy. Bà **T** điện thoại gọi cho ông **N1** hỏi chỗ cất chìa khóa. Ông **N1** nghe điện thoại thì thấy bà **T** và **H** đang to tiếng cãi nhau nên đi bộ sang phòng trọ bà **T** tìm hiểu sự việc. Khi ông **N1** đi vào phòng trọ bà **T** thì thấy **H** và bà **T** vẫn cãi nhau, ông **N1** bênh vực bà **T** và giữa ông **N1** và **H** tiếp tục xảy ra cãi vã. Trong lúc cãi nhau, ông **N1** xông vào dùng tay đánh **H** nhưng không trúng thì bà **T** chạy đến can ngăn, ông **N1** tiếp tục dùng tay xô đẩy vào người **H**. Tức giận, **H** chạy lại khu bếp phòng trọ của bà **T**, tay phải cầm 01(một) con dao (loại dao chặt xương) dài khoảng 40cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 05cm xông vào chém 01(một) nhát về hướng ông **N1**. Ông **N1** giơ tay trái lên đỡ bị lưỡi dao chém trúng cẳng tay trái, lưỡi dao tiếp tục trượt xuống gây rách da ngực trái ông **N1** gây thương tích. Sau đó, **H** cầm dao chạy ra ngoài đường và vứt bỏ dao trên đường bỏ trốn. Ông **N1** được mọi người đưa đến **Phòng khám Đ1** cấp cứu, sau đó chuyển đến **Bệnh viện Đ2** cấp cứu và điều trị.

Đến ngày 09/3/2021, **H** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** bắt giữ và khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Trong giai đoạn điều tra, **H** đã bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** ra quyết định truy nã. Đến ngày 09/5/2023, **H** bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, **Phan Văn H** khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng vụ án: 01(một) con dao dài khoảng 40cm, cán gỗ, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 05cm do **Phan Văn H** sử dụng chém ông **Phạm Hoàng N1** gây thương tích. Sau khi gây án, trên đường bỏ chạy, **H** vứt mất nên Cơ quan điều tra không thu hồi được

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0200/TgT/2021 ngày 12/3/2021 của Giám định viên **Trung tâm P** kết luận ông **Phạm Hoàng N1** bị thương tích như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương mẻ xương trụ trái. Tỷ lệ 03%.

- Vết thương ngực trái kích thước 5,5 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.
- Vết thương cẳng tay trái kích thước 10 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.
- Vết mổ cẳng tay trái kích thước 12 x 0,3cm. Tỷ lệ 02%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng **Bộ Y** Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Phạm Hoàng N1**, sinh năm 2000 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 09%.(chín phần trăm)

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: vật sắc”.
- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**-Đồng Nai trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định để đánh giá chức năng gấp-duỗi cẳng tay trái, xác định di chứng tổn thương mạch máu, thần kinh tay trái và xác minh tại Bệnh viện nơi bệnh nhân nằm điều trị có vết xước da vùng ngực hay không?

* Tại kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 0567/TgT/2021 ngày 05/7/2021 của Giám định viên **Trung tâm P** kết luận ông **Phạm Hoàng N1** bị thương tích như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

* Đã được **Trung tâm P** giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09% (chín phần trăm) tại bản kết luận số 0200/TgT/2021 ngày 12/3/2021.

- Tổn thương mẻ xương trụ trái. Tỷ lệ 03%.
- Vết thương ngực trái đã liền sẹo, được giám định tỷ lệ 02%.
- Vết thương cẳng tay trái đã liền sẹo, được giám định tỷ lệ 02%.
- Vết mổ cẳng tay trái đã liền sẹo, được giám định tỷ lệ 02%.
- Tổn thương thần kinh trụ tay trái đoạn cẳng tay trái được giám định bổ sung. Tỷ lệ 23%.
- Tổn thương động mạch trụ tay trái đã được phẫu thuật hiện không gây thiếu dưỡng được giám định bổ sung. Tỷ lệ 06%.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng **Bộ Y** Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân **Phạm Hoàng N1**, sinh năm 2000 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 34% (ba mươi bốn phần trăm).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Phan Văn H** đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và các yêu cầu khác cho bị hại ông **Phạm Hoàng N1** số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); Ông **N1** đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho **H** và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại cáo trạng số 615/CT-VKSBH ngày 17 tháng 10 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Phan Văn H**, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội danh nêu trên; Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường chi phí điều trị cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Không

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo **Phan Văn H** không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo cũng hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình vì bị cáo còn ba mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông **Phạm Hoàng N1** vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Người làm chứng bà **Lê Thị V** vắng mặt không lý do. Xét thấy việc vắng mặt bị hại, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/3/2021, tại phòng trọ của bà **Bùi Cẩm T** thuộc **tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, sau khi đã uống rượu, **Phan Văn H** và bà **T** xảy ra cãi vã. Do bênh vực bà **T** nên ông **Phạm Hoàng N1** (con bà **T**) và **H** phát sinh mâu thuẫn cãi nhau. Ông **N1** xông vào dùng tay đánh **H** nhưng không trúng thì bà **T** can ngăn. **H** có hành vi cầm 01 (một) con dao (loại dao chặt xương) dài khoảng 40cm, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, bản rộng 05cm chém 01 (một) nhát về hướng ông **N1**, ông **N1** giơ tay trái lên đỡ bị lưỡi dao chém trúng cẳng tay trái, lưỡi dao tiếp tục trượt xuống gây rách da ngực trái ông **N1** gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 34% (ba mươi bốn phần trăm). Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành

vì nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo vẫn quanh co cho rằng ông **N1** vô cớ đánh bị cáo và do uống rượu nên bị cáo không kiềm chế được cơn nóng giận mặc dù bị hại và bị cáo có tâm vóc như nhau, bị hại đã được mẹ mình là bà **T** can ngăn, ôm giữ lại nhưng bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thiệt hại cho bị hại, sau khi gây thương tích bị cáo lại bỏ trốn khỏi hiện trường, khi bị bắt khẩn cấp và cho tại ngoại bị cáo lại tiếp tục bỏ trốn dẫn đến vụ án kéo dài. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã thể hiện sự coi thường pháp luật, không có sự ăn năn sau khi phạm tội. Lời khai của người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng tại hồ sơ, phù hợp lời khai bị hại và lời khai của bị cáo và bị hại tại biên bản đối chất ngày 14/8/2023. Tuy nhiên sau khi nghe giải thích bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và đã được bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhân thân tốt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Phan Văn H** đã bồi thường chi phí điều trị thương tích và các yêu cầu khác cho bị hại **Phạm Hoàng N1** số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*); Ông **Phạm Hoàng N1** đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho **Phan Văn H** và không yêu cầu bồi thường thêm.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 293 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo **Phan Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”**

Xử phạt bị cáo **Phan Văn H: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2023 và được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giam, tạm giữ trước đó từ ngày 09/03/2021 đến ngày 18/03/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Phan Văn H** phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hồng Ngọc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 201/2023/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 08 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 603/2023/HS-ST, ngày 10/11/2023 của
Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai **có sai sót** cần được sửa chữa,
bổ sung như sau:

1. Về số bản án: Tại dòng 05 từ trên đếm xuống trang 1 của Bản án sơ thẩm
nêu trên đã ghi:

“Bản án số: 603/2023/HS-ST.....”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“Bản án số: 604/2023/HS-ST”

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc

